

Số: /TB-TTĐVNN

Chiêm Hóa, ngày tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện Dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định về mức hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phê duyệt danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của của ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trung tâm DVNN huyện Chiêm Hóa Thông báo lựa chọn tổ chức, cá nhân đề chủ trì dự án, kế hoạch phát triển sản xuất nông, thủy sản liên kết theo chuỗi giá trị thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021-2025; trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, cụ thể như sau:

1. Tên các dự án, kế hoạch liên kết dự kiến triển khai

- Dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm Gà ri Chiêm Hóa.

- Dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm Ót.

- Dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm cá Tầm.

Và các loại vật nuôi, cây trồng khác đã được triển khai sản xuất có tiềm năng hình thành chuỗi giá trị trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, do các chủ trì liên kết đề xuất.

2. Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021-2025.

3. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2023-2025.

4. Yêu cầu đối với từng thành phần tham gia dự án liên kết

4.1. Đối với đơn vị chủ trì liên kết: Đơn vị chủ trì liên kết là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đề xuất dự án, kế hoạch liên kết để hợp tác với các cá nhân, tổ nhóm cộng đồng tổ hợp tác để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất trên địa bàn thuộc phạm vi đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Đối tượng

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (HTX), các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo điểm 2, mục II, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Yêu cầu: Nội dung hồ sơ đề xuất phải xác định rõ: Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết gồm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ, danh mục đăng ký hoạt động; Dự án/kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm; phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2, Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4.2. Đối với đối tượng liên kết

a) Đối tượng liên kết: là cá nhân, hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, các tổ nhóm cộng đồng, tổ hợp tác.

Đối tượng hộ tham gia Dự án thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi theo điểm b, khoản 3, mục III, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 5, Điều 20, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Yêu cầu:

- Đảm bảo đủ nhân lực lao động (trong độ tuổi lao động) tham gia dự án và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có đủ cơ sở vật chất tham gia kế hoạch, dự án liên kết: Diện tích đất sản xuất, diện tích ao/ bể, diện tích chuồng trại đảm bảo thực hiện được so với yêu cầu của dự án, kế hoạch sản xuất.

- Cam kết thực hiện đúng theo hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết.

5. Nội dung hỗ trợ của dự án: Theo điểm b, khoản 3, mục III, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 3 Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định về mức hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025;

6. Mẫu hồ sơ và danh mục hồ sơ

- Danh mục hồ sơ (từ mẫu số 01 đến mẫu số 06) theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Hồ sơ chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ, danh mục đăng ký hoạt động....

7. Số lượng bộ hồ sơ và thời gian nhận hồ sơ đăng ký

7.1. Số lượng hồ sơ: Số lượng hồ sơ nộp gồm 02 bộ, trong đó: Có 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 01 bộ hồ sơ còn lại photo có dấu đỏ của đơn vị chủ trì dự án, được đóng trong túi hồ sơ có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

- Tên dự án đăng ký tham gia.
- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì.
- Họ và tên của cá nhân đăng ký làm chủ trì dự án.

7.2. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký: Hồ sơ nộp trong giờ hành chính.

- Thời gian bắt đầu nhận hồ sơ: Từ 7 giờ 30 phút ngày 10/8/2023.
- Thời gian kết thúc nhận hồ sơ: 17 giờ 00 phút ngày 21/8/2023.

8. Nơi nhận hồ sơ: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Chiêm Hóa

- Địa chỉ cơ sở 2: Tổ dân phố Vĩnh Lim, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Số điện thoại liên lạc: 0372.132.917. (Ông Vương Ngọc Toàn - Cán bộ Trung tâm DVNN huyện Chiêm Hóa)

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Chiêm Hóa trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (Báo cáo);
- Phòng Dân tộc;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch; (Phối hợp)
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao (Giúp đăng tải trên trang TTĐT của huyện);
- UBND các xã (P/h thông báo và niêm yết công khai);
- Lưu: Hồ sơ (DA).

GIÁM ĐỐC

Ma Công Duyệt